TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 601/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2023
V/v Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nhã.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Triều Xuân.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ: 432B/28B Dương Bá T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn D; Địa chỉ: 432B/28B Dương Bá T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Lê Văn D sống chung vào năm 2004, không có đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn gia đình xảy ra nguyên nhân là do ông bà bất đồng về quan điểm, lối sống không phù hợp. Hiện nay tình cảm gia đình đã không còn, không thể hàn gắn được. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà xác nhận vợ chồng có ba con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 05/12/2005, Lê Nguyễn Gia P, sinh ngày 17/11/2015 và Lê Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 17/11/2015. Bà sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Gia P và Lê Nguyễn Gia Đ. Ông Lê Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Gia H. Đôi bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Căn cứ tài liệu chứng cư có trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Lê Văn D trình bày:

Ông xác nhận lời trình bày của bà Nguyễn Thị H là đúng. Nay ông cũng đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông xác nhận vợ chồng có ba con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 05/12/2005, Lê Nguyễn Gia P, sinh ngày 17/11/2015 và Lê Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 17/11/2015. Bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Gia P và Lê Nguyễn Gia Đ. Ông trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Gia H. Đôi bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau

Về tài sản chung và nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quá trình tố tụng

Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn; do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, nên theo qui định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét các đương sự có đề nghị không tiến hành hòa giải nên căn cứ vào Điều 207, Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Thẩm phán tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Xét các đương sự có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Xét vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên toà nên căn cứ vào Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử không có sự tham gia của Kiểm sát viên.

[2] Về các yêu cầu của đương sự.

Xét việc bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn D chung sống với nhau vào năm 2004 không có đăng ký kết hôn và cho đến hôm nay cũng không đăng ký kết hôn nên căn cứ theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giữa bà H và ông D không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Các đương sự đều thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận cả hai là vợ chồng, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông D.

[4] Xét về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông D có ba con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 05/12/2005, Lê Nguyễn Gia P, sinh ngày 17/11/2015 và Lê Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 17/11/2015. Các đương sự thống nhất như sau: Bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Gia P và Lê Nguyễn Gia Đ, ông Lê Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Gia H, đôi bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau; sự thống nhất này phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền lợi cho con trẻ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định về con chung theo sự thống nhất của các đương sự.

[5] Xét về tài sản chung và nợ chung đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn D.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Gia P và Lê Nguyễn Gia Đ, ông Lê Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Gia H, đôi bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Bà H, ông D có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002743 ngày 21/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà H đã thi hành xong phần án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Nhã